

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát, khảo sát của HĐND,
Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh về công tác nâng cao chất lượng
giáo dục tại các huyện miền núi và công tác đổi mới căn bản, toàn diện
giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Theo Công văn số 195/HĐND –VP ngày 27/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nội dung về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

1. Việc nâng cao chất lượng giáo dục tại các huyện miền núi của tỉnh từ năm 2015 – 2017 (điểm 3, Mục III, Báo cáo 239/BC-HĐND ngày 06/12/2019)

a) Công tác rà soát, đánh giá lại đội ngũ giáo viên, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhân viên:

Ngày 21/5/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND về Kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm học 2019-2020; theo đó, Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch, tiến hành tổ chức thi tuyển giáo viên còn thiếu cho các trường THPT và Trung tâm GDNN - GDTX còn thiếu với 140 thí sinh dự thi (trực thuộc Sở: 116 thí sinh; các huyện: 24 thí sinh).

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 12/6/2019 về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên,... để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1. Qua rà soát theo đề nghị của Bộ GDĐT tại Công văn số 4922/GDĐT-NGCBQLGD ngày 29/10/2019, tỉnh Quảng Ngãi còn thiếu 1.200 giáo viên (Mâm non: 714 giáo viên, Tiểu học: 486 giáo viên).

b) Công tác rà soát, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

Số lượng trường đạt chuẩn quốc gia của từng cấp học trên toàn tỉnh như sau: Mâm non có 91/209 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 43,5%); Tiểu học: có 124/156 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 79,5%); THCS: 114/133 trường THCS đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 85,7%), THPT: có 26/38 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 68,42%). Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX.

c) Việc rà soát, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường, lớp các cấp đảm bảo yêu cầu phát triển về quy mô, chất lượng giáo dục và đào tạo

UBND đã ban hành Công văn số 1515/UBND-KGVX ngày 10/4/2020, giao Sở GDĐT nghiên cứu, bổ sung nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đối với giáo dục mầm non trong Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

d) Việc thực hiện các chính sách khuyến khích đối với học sinh

Tiếp tục chỉ đạo Sở GDĐT thực hiện việc chi hỗ trợ tiền thuê chỗ ở, mua học phẩm, tài liệu học tập, học bổng và chế độ chính sách cho học sinh theo Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh hơn 7,4 tỷ đồng¹; 120 sinh viên là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ kinh phí học tập theo Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh, đến tháng 7/2020 đã thực hiện chi trả 337 triệu đồng; 03 sinh viên đang tiếp tục học đại học ngoài nước theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh và Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 (kinh phí thực hiện năm 2020 đến thời điểm báo cáo đã tạm ứng 975 triệu đồng) và 480 lưu học sinh Lào đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh².

2. Việc thực hiện công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh từ năm 2014 – 2018 (điểm 4, Mục III, Báo cáo 239/BC-HĐND ngày 06/12/2019)

a) Kết quả triển khai thực hiện sau giám sát

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 16/12/2019 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 30/9/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư, với 6 nhiệm vụ trọng tâm; chỉ đạo các sở, ban ngành và cả hệ thống chính trị đồng hành cùng với Ngành Giáo dục trong việc thực hiện Nghị quyết 29 và Chương trình hành động số 51 của Tỉnh ủy³.

¹ Trong đó, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2019-2020 cho 1.012 học sinh/2 tỷ đồng, chi học bổng cho 685 học sinh/1,2 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I, năm học 2019-2020 cho 1.011 học sinh/2,4 tỷ đồng, chi học bổng cho 770 học sinh/1,8 tỷ đồng

² Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp nhận lưu học sinh Lào sang Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trường Đại học Tài chính, Trường Cao đẳng Quảng Ngãi để học tập theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND của UBND tỉnh hỗ trợ dạy tiếng Việt cho con em người Việt Nam sinh sống tại các tỉnh Attapeu, Sekong, Champasak và Savannakhet (nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào).

³ Ngày 15/7/2020, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 872/SGDĐT-VP về việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh.

Qua đánh giá, tổng kết hàng năm UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Sở GDĐT, rà soát những hạn chế, bất cập, đề xuất những giải pháp nhằm khắc phục trong thời gian đến mà Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 30/9/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

b) Đánh giá chung

- UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch số 5447/KH-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Trung ương; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 30/9/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Đến thời điểm hiện tại số trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học cơ bản đã đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX, từ nay đến cuối năm 2020, giao Sở GDĐT tiếp tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận một số trường, đạt trường chuẩn quốc gia.

- Hiện nay, có 173/173 xã, phường, thị trấn (*gọi chung là xã*) đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, 13/13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 100%; 173/173 xã, 13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì bền vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học; 173/173 xã, 13/13 huyện, thị xã, thành phố đạt phổ cập giáo dục THCS⁴. Giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo được quan tâm kịp thời, đúng mức.

c) Tồn tại, hạn chế, kiến nghị

Hiện nay tại các huyện, thị xã, thành phố có nhiều trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm không đạt tiêu chí, tính đến 30/9/2020, có 129 trường (*Mầm non: 22, Tiểu học: 52, THCS: 45*) đã quá 5 năm nhưng chưa đề nghị kiểm tra công nhận lại trường chuẩn quốc gia, trong đó nhiều trường không giữ chuẩn sau khi tự đánh giá⁵.

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-

⁴ Theo Nghị quyết 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2020), tỉnh Quảng Ngãi sáp nhập 01 huyện và 11 xã.

⁵ Ngày 06/7/2020, Sở GDĐT đã gửi Công văn số 822/SGDĐT-GDTrH về việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020 đến UBND các huyện, thị xã, thành phố.

NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng hiệu quả của đội ngũ nhà giáo theo Kế hoạch số 125-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương chung. Tuy nhiên, cần xem xét đến đặc thù của ngành giáo dục đào tạo, vì số lượng người làm việc phụ thuộc vào hạng trường, số lớp, số học sinh từng nhà trường, địa phương. Do đó, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về giao chỉ tiêu biên chế hàng năm cho ngành giáo dục và đào tạo, đảm bảo số lượng giáo viên giảng dạy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX hq415.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đặng Ngọc Dũng